

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-PT

Ngày: 12-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bà Trịnh Cẩm Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bản án sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1995 tại xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị Th; có vợ và có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N - Sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện N, tỉnh Hải Dương. (chết ngày 11/11/2018).

*** Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963; Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt. Hiện anh T đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc).

3. Chị Nguyễn Thị I, sinh năm 1986; Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương.

** Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993; Có mặt

Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1989; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã C, huyện Th, tỉnh Hải Dương;

3. Anh Đoàn Văn Q, sinh năm 1989; Vắng mặt

Địa chỉ: Khu V, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

4. Anh Nguyễn Danh K, sinh năm 1975; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 04/11/2018, Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 22B1-8... dung tích xi lanh 149cm³ chở theo anh Nguyễn Văn Th, ở cùng địa chỉ đi theo Quốc lộ 37 theo hướng từ thành phố H về thành phố Ch. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến Km77+300 Quốc lộ 37, thuộc địa phận thôn H, xã Th, huyện N. Đây là đoạn đường cong, mặt đường được trải nhựa Atphan rộng 11m, ở giữa có vạch sơn liền màu vàng. Cách cột mốc H3/77 về phía Tiền Trung, thành phố Hải Dương 379m, ở bên phải lề đường (theo hướng Công điều khiển) có 01 biển báo hiệu giao thông đường bộ báo hiệu nguy hiểm chỗ ngoặt vòng bên phải. Do C không chấp hành hiệu lệnh của biển báo hiệu giao thông đường bộ, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên đã để cho phần đầu xe do C điều khiển va chạm với phần bên trái bánh trước và bụng xe đạp điện do ông Nguyễn Văn N điều khiển đi từ lối mở vào công ty TNHH Th (Phía bên phải theo chiều đi của C) ra Quốc lộ 37 rẽ trái định sang đường đi về nhà. Hậu quả ông N bị thương và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện V đến ngày 11/11/2018 tử vong, anh Th, C bị thương nhẹ.

Tại kết luận giám định pháp y số 170 ngày 15/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn N là đa chấn thương không hồi phục (vỡ xương nền sọ, tụ máu ngoài màng cứng, phù não; vỡ khối xương mặt; chấn thương ngực, gãy xương sườn; chấn thương gan; gãy xương cẳng chân phải).

Tại bản án sơ thẩm hình sự số 22/2019/HS-ST ngày 20/5/2019, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/5/2019 và ngày 03/6/2019 bị cáo C kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương kháng nghị, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo có mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo. Gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (VKSND) phát biểu ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương trong thời hạn quy định nên kháng cáo, kháng nghị đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của, người làm chứng cùng những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 04/11/2018 tại Km77+300 quốc lộ 37 thuộc địa phận xã Th, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-888.78 chở theo anh Nguyễn Văn Th đi trên Quốc lộ 37 theo hướng từ thành phố H về thành phố Chí Linh, do không tuân thủ quy định về biển báo nguy hiểm giao thông đường bộ “chỗ ngoặt nguy hiểm”: không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên đã để xe do mình điều khiển va chạm với xe đạp điện do ông Nguyễn Văn N điều khiển (đi từ lối mở vào công ty TNHH Th ra Quốc lộ 37). Hậu quả làm ông N bị thương tích và chết ngày 11/11/2018, anh Nguyễn Văn Th bị thương tích nhẹ. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3 điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ

pháp luật. Về tội danh không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không tuân thủ quy định về biển báo nguy hiểm giao thông đường bộ chỗ ngoặt nguy hiểm; không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) thì sẽ gây nguy hiểm cho người khác nên vụ án xảy ra do lỗi của bị cáo. Trong vụ án này bị hại là ông Nguyễn Văn N đi ngược chiều, sang đường tại nơi cấm sang đường (vạch sơn liền giữa đường) vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên bị hại cũng có lỗi một phần dẫn đến tai nạn. Trong vụ án này, tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng song HĐXX xét thấy hiện nay tình hình tai nạn giao thông đường bộ có chiều hướng gia tăng, nguyên nhân chính là do người tham gia giao thông không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ dẫn đến nhiều vụ tai nạn giao thông gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, gây hoang mang lo sợ cho nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới làm căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **12** (*Mười hai*) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND, TAND huyện Nam Sách;
- CA huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tòa; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Minh Tân